

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21/11/2018

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU' - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà:* Ông Hà Toàn Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Nhiều, ông Phạm Đức Hiễn.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim.

- *Đại diện VKSND huyện Vũ Thu:* Bà Phạm Thị Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thu, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 225/2018/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Trần Duy K**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh T.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn (Chị Đỗ Thị Đ) trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Đ kết hôn với anh Trần Duy K do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã P, huyện V, tỉnh T ngày 25 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại xã P, huyện V, tỉnh T đến khoảng tháng 8/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và anh K hay cãi vã , nghi ngờ và xúc phạm danh dự của chị, có lần

anh còn đánh chị trước mặt mẹ chồng, vì vậy chị phải về nhà mẹ đẻ ở xã T1 huyện V, tỉnh T từ tháng 4/2018 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị Đ xác định không còn tình cảm với anh K nên chị xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Đ và anh Trần Duy K có 02 con chung là Trần Thị Thùy T, sinh ngày 10/10/2010 và Trần Gia B, sinh ngày 04/02/2012, ly hôn chị Đ xin nuôi con Trần Thị Thùy T và để anh Khánh nuôi con Trần Gia B.

Tại phiên tòa chị Đ đồng ý để anh Khánh nuôi cả hai con chung và chị cấp dưỡng nuôi con Trần Thị Thùy T là 1.000.000 đồng/01 tháng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con Trần Thị Thùy T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Duy K trình bày tại Tòa án: Anh thừa nhận thời gian kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn theo anh một phần là do bố mẹ chị Đ không quan tâm dạy dỗ và còn bênh vực chị Đ một cách quá đáng, anh không đánh đập nhục mạ chị Đ, vợ chồng có bất đồng quan điểm vì chị Đ nói không trung thực với anh. Khi chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh và gia đình anh đã nhiều lần đến tìm về đoàn tụ nhưng gia đình và chị Đ đều không có thiện chí đoàn tụ.

Nay chị Đ xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh vẫn mong muốn chị Đ nghĩ lại để quay về đoàn tụ, còn nếu chị Đ vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn với điều kiện anh được nuôi cả hai con chung và chị Đ phải cấp dưỡng nuôi 01 con chung với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về phần con chung: vợ chồng có hai con chung là Trần Thị Thùy T, sinh ngày 10/10/2010 và Trần Gia B, sinh ngày 04/02/2012, nếu ly hôn thì anh xin nuôi cả hai con chung và chị Đ phải cấp dưỡng nuôi 01 con chung với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Trần Duy K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng tại phiên tòa anh K lại yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của anh và chị Đ.

Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 10 năm 2018 UBND xã P, huyện V, tỉnh T đã cung cấp như sau:

Chị Đỗ Thị Đ kết hôn với anh Trần Duy K do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã P, huyện V, tỉnh T ngày 25 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã P, huyện V, tỉnh T và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất

đồng quan điểm, anh K thì cho rằng chị Đ không trung thực với chồng, chị Đ thì cho rằng anh K xúc phạm nhục mạ vợ. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo, tác động nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được, khả năng vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Đến tháng 4/2018 chị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T1 huyện V, và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Đ và anh Trần Duy K có 02 con chung là Trần Thị Thùy T, sinh ngày 10/10/2010 và Trần Gia B, sinh ngày 04/02/2012, hiện cả hai đang ở với anh K. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị Đ và anh Trần Duy K không có tài sản chung, nợ chung tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Đề nghị:

- Xử cho chị Đỗ Thị Đ được ly hôn anh Trần Duy K.

- Về con chung: Xử cho anh Trần Duy K trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Thị Thùy T, sinh ngày 10/10/2010 và Trần Gia B, sinh ngày 04/02/2012, chấp nhận sự tự nguyện của anh K và chị Đ về cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị Thùy T là 1.000.000 đồng/01 tháng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con Trần Thị Thùy T đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Thị Đ và anh Trần Duy K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không đặt ra giải quyết, tách ra giải quyết sau khi nào các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Đ có đơn xin ly hôn anh Trần Duy K trú tại thôn B, xã P, huyện V, tỉnh T gửi Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Đ kết hôn với anh Trần Duy K do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã P, huyện V, tỉnh T ngày 25 tháng 12 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã P, huyện V, tỉnh T đến khoảng tháng 8/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, anh K thì cho rằng chị Đ không trung thực với chồng, chị Đ thì cho rằng anh K xúc phạm nhục mạ vợ. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo, tác động nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được, khả năng vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Đến tháng 4/2018 chị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T1, huyện V, và vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ khi ly thân anh K cũng không có giải pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm, mặt khác tại phiên tòa anh K có ý kiến nếu chị Đ vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn với điều kiện anh được nuôi cả hai con chung và chị Đ phải cấp dưỡng nuôi 01 con chung với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy cần xử cho chị Đỗ Thị Đ được ly hôn anh Trần Duy K là phù hợp quy định của luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung của chị Đỗ Thị Đ và anh Trần Duy K là Trần Thị Thùy T, sinh ngày 10/10/2010 và Trần Gia B, sinh ngày 04/02/2012, hiện cả hai đang ở với anh K. Nay chị Đ cũng đồng ý để anh K

nuôi cả hai con chung. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở và việc học tập cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao con chung cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Thị Thùy T, sinh ngày 10/10/2010 và Trần Gia B, sinh ngày 04/02/2012, chấp nhận sự tự nguyện của anh K và chị Đ về cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị Thùy T là 1.000.000 đồng/01 tháng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con Trần Thị Thùy T đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, và nợ chung: Chị Đỗ Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Trần Duy K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng tại phiên tòa anh K lại yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của anh và chị Đ. Yêu cầu này của anh K vượt quá yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định tại khoản 3 điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy không giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Đ được ly hôn anh Trần Duy K.

2/ Về con chung: Xử cho anh Trần Duy K trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Thị Thùy T, sinh ngày 10/10/2010 và Trần Gia B, sinh ngày 04/02/2012, chấp nhận sự tự nguyện của anh K và chị Đ về cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị Thùy T là 1.000.000 (Một triệu) đồng/01 tháng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con Trần Thị Thùy T đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Thị Đ và anh Trần Duy K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung, và nợ chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

4/ □n phí: Chị Đỗ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Đỗ Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003114 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, thành án phí).

Chị Đỗ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã P, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Toàn Thắng